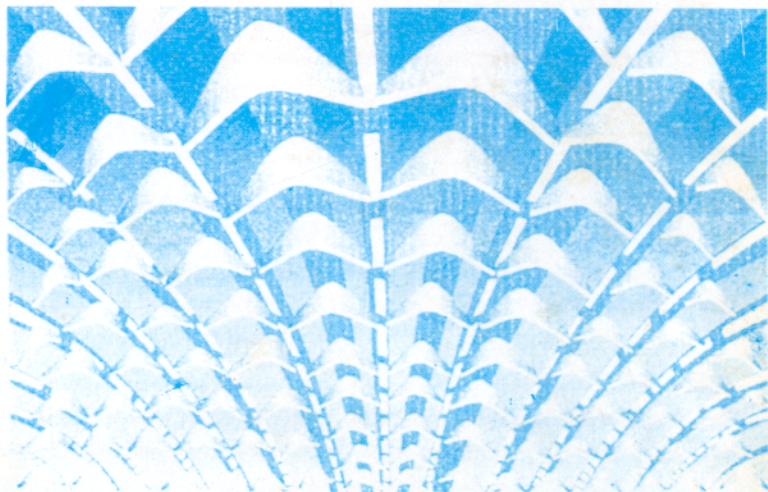


*Que sais-je? Tôi biết gì?*

**BỘ SÁCH GIỚI THIỆU NHỮNG KIẾN THỨC THỜI ĐẠI**

JEAN-PIERRE FICHOU

# VĂN MINH HOA KỲ



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



QUE SAIS-JE? - TÔI BIẾT GÌ? - QUE SAIS-JE? - TÔI BIẾT GÌ?  
BỘ SÁCH GIỚI THIỆU NHỮNG KIẾN THỨC THỜI ĐẠI

**JEAN-PIERRE FICHO**

*Giáo sư trường Đại học Caen*

## ***Văn minh Hoa Kỳ***

Người dịch: DƯƠNG LINH

**NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI**

Hà Nội-1998

*Cuốn sách này, xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, được sự giúp đỡ của Bộ phận Văn hóa và Hợp tác của Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

*Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du Service Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.*

- © Presses Universitaires de France, 1994.  
1<sup>re</sup> édition: 1987.  
3<sup>e</sup> édition: 1994, juillet.
- © Nhà xuất bản Thế Giới, 1998. Bản tiếng Việt.  
Dịch theo nguyên bản tiếng Pháp *La civilisation américaine*  
(in lần thứ 3 có sửa chữa).

VN-TG - 1611162-0

## MỞ ĐẦU

Ta không thể xem xét nền Văn minh Hoa Kỳ như xem xét văn minh các nước khác. Trong vòng ba thế kỷ, đất nước này đã được gán vai trò là một mô hình mẫu hoặc là vật đối chứng cho toàn cầu, nó đã sáng tạo ra một chế độ độc đáo bằng cách dựng nên một quan niệm khác về cuộc sống. Lịch sử quốc gia này còn ngắn, không loại trừ sự thay đổi, và sẽ là sai lầm nếu ta cố định các cấu trúc để dựng nên một chân dung bất biến mà thực ra chỉ là tạm thời. Tuy nhiên vẫn có những ý tưởng - chủ đạo thường xuyên có mặt, điều hơi lạ nếu so sánh với sự không ổn định tương đối của những nền văn hoá khác lâu đời hơn.

Văn hoá Hoa Kỳ là một tổng thể khá đồng nhất qua thử thách của thời gian, dù có những dị biệt ở từng nhóm người, hoặc địa phương, dù có những lúc khủng hoảng hoặc một thời thượng. Những khuynh hướng lớn chưa đủ thời gian để quay ngoắt. Cố gắng giải thích tất cả bằng vài đường nét lớn là không thể; dù sao ta sẽ hiểu Hợp chúng quốc Hoa Kỳ hơn bằng cách nêu lên những ý tưởng - chủ đạo đã hiện rõ qua thời gian.

Vấn đề ở đây là muốn đề xuất một sự giải thích tổng quát bằng cách nêu một ý tưởng trung tâm về những tính cách văn hoá khác nhau được coi là đáng chú ý nhất, bền vững nhất. Mỗi nhà nghiên cứu mà chúng tôi tham khảo, đã từng đi tìm cái quá khứ phổ biến, mỗi người theo một cách, nhưng mỗi người lại tìm ra một chìa khoá khác nhau khiến chúng tôi phải thận trọng, dù những chìa khoá ấy có thể đối lán cho nhau. Sự đa

dạng ấy phụ thuộc vào tính cách và thời đại của người nghiên cứu, song trong hầu hết những công trình ấy đều có những yếu tố giống nhau, khác chăng chỉ là ở độ đậm nhạt, màu sắc và định hướng soi sáng.

Mỗi nhà Hoa Kỳ học đều luôn phải nhớ trong đầu những luận thuyết của các bậc tiền bối lớn. Chúng cung cấp những đường hướng chủ đạo, giúp ta hiểu những sự kiện văn hoá đặt trong bối cảnh tổng thể của chúng, xét xem chúng có phù hợp với truyền thống hay đi chệch dòng. Chúng bảo ta không được chấp nối những sự việc riêng lẻ, những mô tả rời rạc, cắt khúc nền văn hoá. Không phải cứ mô tả thể thức bỏ phiếu hoặc kể ra các giáo phái là hiểu được Hoa Kỳ, mà phải xem tại sao sinh ra chế độ tuyển cử ấy, tại sao lại có các giáo phái ấy, và cố gắng tìm hiểu quá trình tiến triển của các sự việc văn hoá qua các thời kỳ bằng cách lấy các khuynh hướng lớn làm chuẩn để đối chiếu, vì chúng có lúc chệch đi ít nhiều vì những lý do nhất thời mà ta cần nghiên cứu.

Tóm lại cần phân tích các luận thuyết lớn để rút ra những thành tố chủ yếu và để hiểu tình hình văn hoá của nước này ở một thời điểm tiến hoá nhất định. Xác định rõ các thành tố sẽ giúp bạn đọc tự hình thành ý kiến của riêng mình; điều đó sẽ rất lý thú nếu bạn biết cộng vào đó những thành tố mới do bạn tự khám phá, hoặc cân nhắc chúng với liều lượng khác nhau, tóm lại là sử dụng khả năng chủ động của mình. Với người nghiên cứu văn hoá, kiến thức thu nhận được và kỹ năng vận dụng đều là cần thiết, điều đó lại càng đúng vì nền văn hoá Hoa Kỳ, cũng như tất cả các nền văn hoá khác, trong một chừng mực nhất định là phản ánh chính người quan sát nó.

## CHƯƠNG I

### THỬ VÀI CÁCH LÝ GIẢI TỔNG QUÁT

Đã từng có nhiều cách, ít nhiều thuyết phục, được đưa ra để "giải thích" nền văn minh Hoa Kỳ, là dựa vào một ý tưởng - chủ đạo quán xuyên sự phát triển các huyền thuyết và các tập quán chung, đặc trưng cho người Mỹ sống trong cộng đồng ở mọi thời điểm của lịch sử. Mỗi luận thuyết ấy tự cho là đủ và đưa ra chiếc chìa khoá mở đường vào nền văn hoá đất nước. Tóm lại là trình bày công thức rõ ràng của "tâm hồn nước Mỹ", của "tinh thần dân tộc".

Các cách giải thích đó dường như đều có hai điểm chung: lối trình bày và kết luận đôi khi rất quyến rũ và luôn luôn nguy hiểm. Quyến rũ vì chúng khái quát, soi sáng và an toàn; nguy hiểm vì chúng không lý giải được tất cả, dẫn đến nguy cơ làm tê liệt tính tò mò của người tiếp nhận, vì họ đã được trao một cảm nang vạn năng quá tốt, nhưng lại mang dấu ấn những quan điểm hoặc định kiến của tác giả, mà tác giả nhiều khi cũng chưa coi nó là tuyệt đối.

Thật vậy, các cách giải thích tổng quát đều phụ thuộc bối cảnh thời gian đã sinh ra chúng, đôi khi chúng xơ cứng đến mức chỉ lý giải một tầng văn hoá nào của thời điểm ấy, chứ không lý giải được những tầng văn hoá tiếp theo. Chúng quá bị khuôn chặt vào

một thời điểm, không soi sáng được toàn bộ lịch sử nền văn hoá.

Chúng tôi chỉ có thể ghi nhận ở đây vài cách giải thích, và chỉ chọn trình bày những luận thuyết hữu ích nhất, sáng sủa nhất, đầy đủ nhất, những luận thuyết thường trở đi trở lại dưới ngòi bút những người nghiên cứu, và gần như trở thành một thứ từ điển của mỗi nhà Hoa Kỳ học.

Chủ nghĩa Nông bản (agrarianisme) còn hơn là một sự giải thích. nó phản ánh niềm hy vọng có từ khi lập nước, rồi một sự hoài niệm. Tuy nhiên, học thuyết của Jefferson vẫn thể hiện là một tổng hợp những chủ đề truyền thống và những khuynh hướng bền lâu.

Lý thuyết được nhiều người phụ hoạ nhất hẳn là điều mà de Tocqueville phát biểu giữa những năm 1835 và 1840 trong cuốn *Luận về nền dân chủ ở Mỹ*. Tác giả này xây dựng sự lý giải nền văn minh Hoa Kỳ dựa trên khái niệm dân chủ mà không phải bao giờ ông cũng nhận ra rằng ông viết nó theo sự chiêm nghiệm của riêng mình<sup>(1)</sup>. Do đó không lấy làm lạ thấy ông gán cho từ này một ý nghĩa đặc biệt, mà ta nên khoan lại, kéo sẽ thất vọng.

Khi Turner đề xướng lý thuyết mang tên ông, hoặc gọi là "thuyết Biên cương" (Frontier) thì ông đã mở đường cho một dòng diễn giải mới. Turner có

(1) Harold Laski còn nói hẳn rằng cuốn sách của ông ta là một tác phẩm về nền văn minh Pháp minh hoa bằng những thí dụ lấy ở Mỹ (*The American Democracy*, Luânđôn, G.Allen và Unwin, 1949, tr.17).

những người ủng hộ cuồng nhiệt, đồng thời có nhiều người phản bác lại, vạch ra những thiếu sót, sai lầm trong tư tưởng của ông. Dù sao thuyết này đã đưa ra một cách giải thích hấp dẫn và thuận tiện, nếu ta biết định rõ giới hạn của nó và tước bỏ những điều cường điệu đôi khi mang tính so sánh.

Gần chúng ta hơn, David Potter đưa ra thuyết phồn vinh, một hệ thống khá triệt để: sự phát triển của văn hoá dân tộc tùy thuộc vào sự giàu có vô tận của đất nước. Ông nghiên cứu tác động của cái khối của cái khổng lồ ấy đến sự phát sinh và phát triển của tính cách Mỹ.

Triết lý thực dụng của William James đã được hưởng ứng mạnh: nhiều tác giả đã dựa vào luận thuyết này - do Spencer và Dewey nhập cảng vào Hoa Kỳ - để làm sáng tỏ nhiều khía cạnh khác nhau của văn hoá dân tộc.

Tính chất dân chủ của xã hội Mỹ rất phù hợp với chủ nghĩa đa nguyên, và nếu Zangwill là người đầu tiên sáng tạo cụm từ "Melting-Pot" mà ông dùng - hoặc đúng hoặc sai - để mô tả xã hội Mỹ, nhiều tác giả trước ông đã nhận ra cái sôi sục của văn hoá trong lò luyện Hoa Kỳ, chuẩn bị cho ra đời một nền văn minh mới.

Trong *A people of Paradox* (Một dân tộc của nghịch lý), Michael Kammen mở ra một lối đi khác bắt nguồn từ cái mà ông gọi là "đa nguyên không ổn định". Căn cứ vào giai đoạn thực dân, ông chứng



minh chế độ đa nguyên thực sự thấm đẫm nghịch lý như thế nào.

Cuối cùng, các thuyết của Darwin rất được ưa chuộng ở Hoa Kỳ, có lẽ vì nó làm người Mỹ đặc biệt thoải mái. Chỉ cần sửa đổi đôi chút một vài điểm là có thể nói đến một "chủ nghĩa Darwin xã hội" cho phép lý giải phần lớn các tính cách thường được coi là đặc trưng của văn hoá Hoa Kỳ.

**Thuyết Nông bản (Agrarianisme)** - Những người theo thuyết này không tìm cách giải thích tất cả mọi khía cạnh của văn hoá Mỹ một cách có hệ thống, cũng không dự đoán gì về sự phát triển của nó trong tương lai. Qua đọc các sách triết học châu Âu và những gì nhìn thấy xung quanh, họ trình bày học thuyết của mình như một lý tưởng cần noi theo để thiết lập một xã hội mới, đáp ứng khát vọng của những người Mỹ mới nhập cư. Thuyết này có giá trị tham khảo là chủ yếu.

Điều nhận xét đập vào mắt là, do tính chất nông thôn của xã hội thuộc địa, mô hình này được áp dụng một cách tự nhiên, có thể nói là do tình thế bắt buộc, rồi sau đó được phát biểu ngày một rõ hơn ở thời kỳ Chiến tranh giành Độc lập, song lại được chính những người chủ xướng nó - nhất là Jefferson - thực hiện một cách rất không hoàn chỉnh, khi họ lên nắm quyền. Thật vậy, Tổng thống Jefferson lúc đó phải đối mặt với những vấn đề đặc thù của một xã hội đang biến đổi nhanh chóng, khiến cho việc áp dụng lý tưởng nông bản bộc lộ khó khăn hoặc nguy hiểm.

Sau một thời gian bị bỏ không dùng, ngay lúc người chủ thuyết trở thành tổng thống, thuyết nông bản lại được Andrew Jackson tiếp nhận lại. Trong nhiệm kỳ Tổng thống của mình, Jackson cố gắng áp dụng những biện pháp mà ông cho là thích hợp nhất để đưa nó vào cuộc sống, có tính đến tình hình thực tế mới.

Tuy nhiên, học thuyết xã hội này đã bị các quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá, tích tụ tư bản chủ nghĩa hợp sức tuyên chiến. Nếu Jefferson du nhập những tư tưởng thế kỷ 18 của châu Âu, thì John Taylor là người có công phát biểu nó một cách rõ ràng.

Thuyết nông bản lấy nền tảng ở một số nguyên tắc khái quát rút ra từ sự quan sát cuộc sống con người trong cộng đồng, dựa trên ý tưởng về một nền dân chủ thiết lập trên cơ sở phẩm hạnh của lớp tiểu nông độc lập (những "nhà quý tộc của thiên nhiên", như Jefferson nói) có thiên chức trở thành an nhân của cả cộng đồng dân tộc nhờ sự lao động cần cù và lối sống thanh bạch.

Những nguyên tắc đó có hiệu lực hoàn hảo ở các thuộc địa, rồi ở Hoa Kỳ những năm đầu tiên. Đất nước sống nhờ nông nghiệp; công nghiệp hầu như chưa có gì, và rất ít có khả năng phát triển, do chính sách bóp nghẹt mà Anh quốc thi hành ở các lãnh thổ phụ thuộc tại Tân Thế Giới. Ngay ở miền Nam, các cơ sở khai khẩn cũng chỉ có qui mô nhỏ và phần lớn là tự cung tự cấp. Chế độ *Subsistence Farming* (canh tác tự cung tự cấp) là phổ biến, mỗi đơn vị sản xuất